

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Gói thầu số 36: Thuê dịch vụ giặt và đồ vải y tế năm 2026-2027.
- Dự án/ dự toán mua sắm: Thuê giặt và đồ vải năm 2026-2027.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Sản - Nhi An Giang.
- Thời gian thực hiện: 24 tháng.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp dịch vụ chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống).

2. Mục tiêu công việc:

Cung cấp dịch vụ chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống).

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Thuê dịch vụ giặt và đồ vải y tế năm 2026-2027	Chi tiết tại Mục 3 Chương V	480.000	Kg	Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	24 tháng

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách
3.1.Kỹ thuật giặt đồ vải: a. Quy trình phân loại đồ vải: ✓ Bước 1: <ul style="list-style-type: none">- Nhân viên giao nhận sẽ tiến hành giao nhận đồ vải dơ của bệnh viện tại khu vực giao nhận đồ dơ tại từng khoa.- Nhân viên giao nhận sẽ phân loại đồ dơ theo đồ nhiễm và đồ vải thông thường. Sau đó đồ vải thông thường sẽ được tiếp tục phân loại theo màu: Đồ trắng sẽ để riêng, đồ màu sẽ để riêng. Cuối cùng sẽ phân loại theo đồ dơ ít và đồ dơ nhiều. Kết thúc quá trình phân loại.- Nhân viên giao nhận sẽ gom đồ vải dơ đã phân loại xong vào các bao đựng đồ dơ. Các bao đựng đồ dơ này cũng đã được phân loại sẵn theo bao đựng đồ nhiễm, bao đựng đồ trắng dơ ít, bao đựng đồ màu dơ ít, bao đựng đồ trắng dơ nhiều, bao đựng đồ màu dơ nhiều.	Cân xác định khối lượng

Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách
<p>✓ Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vận chuyển các bao đồ này về nhà giặt trung tâm. – Các bao đồ nhiễm sẽ được vận chuyển vào khu vực riêng và sẽ được giặt bằng máy giặt đồ nhiễm riêng. – Các bao đồ thường sẽ được vận chuyển vào khu vực riêng, được kiểm tra phân loại lần cuối và sẽ được nhân viên giặt theo phân loại màu và tình trạng dơ ít hay nhiều. <p>✓ Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện giặt theo quy trình bệnh viện đã ban hành. – Sau khi giặt xong, các đồ vải này sẽ được sấy và để theo từng khu vực riêng biệt để tiện cho việc đóng gói theo đúng với từng chủng loại, màu sắc và chất lượng vải: mới, cũ. – Khi thực hiện giao đồ vải sạch về các khoa phòng phải cùng xác định khối lượng từng loại đồ vải với khoa phòng theo quy định của bệnh viện. <p>✓ Bước 4: Vận chuyển đồ vải</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đồ vải dơ, lây nhiễm: bao đồ vải cột chặt, đảm bảo an toàn không rơi vải. – Đồ vải sạch: Không để đồ vải sạch lẫn với đồ vải bẩn trên cùng một xe khi vận chuyển. <p>b. Quy trình công nghệ giặt, chống nhiễm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khu vực đồ dơ cách ly hoàn toàn với khu vực đồ sạch để đảm bảo chống nhiễm khuẩn cho đồ sạch. – Quy trình giặt tuân thủ theo quy trình một chiều có phân chia rõ các khu vực theo một chiều: Khu dơ (tiếp nhận và phân loại); Khu sạch (xếp, sửa chữa, lưu trữ đồ vải). Nhân viên làm việc ở khu vực dơ trước khi qua khu sạch phải thay quần áo, rửa tay. – Quy trình phân loại đồ vải lây nhiễm, đồ vải dính máu dịch tiết. – Đảm bảo không để chung đồ vải lây nhiễm và đồ vải thường. – Đảm bảo xử lý khử nhiễm trước khi đưa vào bước giặt chính. <p>c. Công nghệ giặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có 2 phương pháp giặt tẩy là sử dụng nhiệt để khử trùng hoặc sử dụng vừa nhiệt vừa hóa chất để khử trùng. Nếu sử dụng phương pháp dùng nhiệt để khử trùng, đồ giặt sẽ sấy ở nhiệt độ 90 độ C khoảng hơn 15 phút hoặc 85 độ C khoảng 20 phút. Trong trường hợp sử dụng phương pháp vừa dùng hóa chất vừa dùng nhiệt, đồ giặt tẩy sẽ được bỏ vào thêm các hóa chất và sấy ở nhiệt độ 70 – 80 độ C khoảng 25 phút 	

Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách
<p>tùy thuộc và từng loại đồ vải. Hóa chất sử dụng được chứng nhận kiểm định tính năng diệt/khử khuẩn, không có tính ăn mòn kim loại, có mùi thơm dễ chịu, không có tính độc hại cho người sử dụng. Sau khi giặt sạch, sử dụng nước xả bảo vệ đồ vải.</p> <p>d. Quy trình xử lý đồ vải bệnh nhân truyền nhiễm, có dính máu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giai đoạn 1 (giai đoạn chuẩn bị): Nhân viên chịu trách nhiệm giặt phải trang bị bảo hộ lao động như bao tay dày, mắt kính, tạp dề nhựa, khẩu trang, ủng cao su... – Giai đoạn 2: Cho đồ vải vào máy giặt ở chương trình đồ dơ nhẹ (CT 01) nhằm xả máu và chất bẩn (không cần để chất giặt tẩy); – Giai đoạn 3: Sau đó qua chương trình giặt đồ dơ nặng (CT 10) ở nhiệt độ 65°C, với lượng xà phòng 10g/kg đồ vải, Javel 10% 60ml/kg đồ (hoặc Hydrogen Peroxide 50%). – Giai đoạn 4: Cho nước xả thơm pha loãng và giặt tiếp 10 phút. – Giai đoạn 5: Sau khi giặt xong, các đồ vải này sẽ được sấy, gấp và để theo từng khu vực riêng biệt để tiện cho việc đóng gói theo đúng với từng chủng loại, màu sắc và chất lượng vải: đối với quần áo bệnh nhân (hàng sạch) mới, cũ theo khoa, theo bộ, size và một gói 10 bộ; còn Drap giường (hàng sạch) theo khoa, một gói 10 tấm. – Giai đoạn 6 : Cấp phát và sử dụng lại. <p>3.2. Kết quả đầu ra:</p> <p>* Giao nhận đồ vải và đóng gói đồ vải theo đúng quy định của Bệnh viện, đồ vải giặt xong phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đồ trắng: Sạch sẽ, trắng tự nhiên, không dính vết bẩn, không ngả vàng. – Đồ màu: Bền màu, giữ được màu sắc ban đầu của đồ vải, không lem màu, không loang màu do hóa chất. – Không mục vải, không hôi tanh, có mùi thơm nhẹ. – Xếp phẳng, ngay ngắn. – Không lem màu, không loang màu do hóa chất. – Không lẫn lộn đồ vải bệnh viện khác. – Đúng quy cách khi giao: không đứt nút, sứt chỉ, không rách. Đồ đứt nút phải đơm lại đầy đủ, vá, khâu lại những đồ rách, đứt nút,... sau khi giặt. – Quy trình giặt đang sử dụng phải đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu là 4 tháng đối với đồ vải dơ nhiễm (thường xuyên dính máu, mủ, dịch tiết); và tối thiểu là 01 năm đối với đồ vải dơ thường, và đồ vải ít 	

Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách												
<p>dính máu, mủ, dịch tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hóa chất và phương pháp sử dụng trong quá trình xử lý đồ vải phải được Bộ Y tế phê duyệt đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hiệu quả giặt, cũng như chất lượng đầu ra của đồ vải. <p>3.3. Các hạng mục do Bệnh viện cung cấp:</p> <p>a) Máy móc, thiết bị:</p> <table border="1" data-bbox="212 506 1219 646"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Loại thiết bị</th> <th>Đặc điểm thiết bị</th> <th>Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Máy giặt công nghiệp</td> <td>70 kg</td> <td>02 cái</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Máy sấy công nghiệp</td> <td>55kg</td> <td>02 cái</td> </tr> </tbody> </table> <p>b) Hạng mục khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỗ để xe miễn phí cho công nhân. - Mặt bằng để máy móc, dụng cụ, thiết bị và nhà giặt để thực hiện công việc, bệnh viện sẽ sắp xếp cho nhà thầu tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện. <p>3.4. Khối lượng và chủng loại phát sinh dự kiến:</p> <p>a. Khối lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung bình đồ vải cần giặt vớ: 20.000kg/tháng. <p>b. Chủng loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đồ vải phục vụ bệnh nhân nội trú:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Quần áo bệnh nhân; + Drap giường; + Các loại đồ vải dùng trong các kỹ thuật chăm sóc và điều trị (khăn vuông, khăn lỗ, khăn triệt sản,...) - <i>Đồ vải trong phẫu thuật:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Các loại khăn vải trong phẫu thuật; + Quần, áo, bao chân, khẩu trang, nón phẫu thuật viên,... - <i>Khăn vải lau tay cho nhân viên.</i> - <i>Đồ vải trang phục nhân viên toàn bệnh viện (tuần giặt 2 ngày)</i> <ul style="list-style-type: none"> + Trang phục nhân viên; + Drap nhân viên; + Mùng, mền, áo gối. <p>3.5. Yêu cầu khác: Nhà thầu phải cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần thêm máy móc, thiết bị nhà thầu tự trang bị theo nhu cầu sử dụng thực tế. (Chi phí do nhà thầu chi trả). - Trường hợp trong quá trình sử dụng máy móc, thiết bị do chủ đầu tư cung cấp nếu có sự cố hư hỏng nhà thầu phải chịu trách nhiệm và tiến hành sửa chữa (chi phí sửa chữa do nhà thầu chi trả). Nếu thấy phải thay thế linh kiện, vật tư,... nhà thầu phải báo cáo chủ 	STT	Loại thiết bị	Đặc điểm thiết bị	Số lượng	1	Máy giặt công nghiệp	70 kg	02 cái	2	Máy sấy công nghiệp	55kg	02 cái	
STT	Loại thiết bị	Đặc điểm thiết bị	Số lượng										
1	Máy giặt công nghiệp	70 kg	02 cái										
2	Máy sấy công nghiệp	55kg	02 cái										

Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách
đầu tư và tự sửa chữa (chi phí thay thế do nhà thầu chi trả). – Điện - nước nhà thầu thanh toán lại cho chủ đầu tư hàng tháng theo giá nhà nước quy định trên thiết bị đo đếm riêng cho khu vực nhà thầu sử dụng. – Chấp thuận phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định tại E-ĐKC 13.1 Chương VII E-HSMT.	

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng

